

Mến chào các em học sinh khối 7 trường THCS Phan Đăng Lưu!

Năm nay chúng ta đã có một kì “nghỉ Tết” quá dài phải không các em? Đại dịch Covid 19 đã làm cho quá trình học tập của các em bị gián đoạn cũng khá lâu rồi. Chắc hẳn là các em đang rất mong được sớm trở lại trường gặp bạn bè, thầy cô và ngày ngày say mê nghe thầy cô giảng bài, miệt mài cùng trang sách, hăng say cùng chúng bạn học tập để mở rộng hiểu biết, rèn luyện bản thân và từng bước xây dựng ước mơ của mình đúng không nào? Ngày trở lại mái trường có lẽ sẽ sớm trong nay mai thôi các em ạ. Chúng ta đang rất nỗ lực chống lại dịch Covid 19. Với sự quyết tâm và nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, và tất cả thầy trò chúng ta, đại dịch Covid 19 sẽ bị đánh bại trong một ngày không xa.

Covid 19 đang ngăn cản các em bước chân tới trường nhưng chắc chắn không thể nào ngăn các em say mê học tập và trao đổi kiến thức với thầy cô, bạn bè. Chính vì thế, để thỏa lòng mong muốn được tiếp tục chương trình năm học, được tiếp thu tri thức và giao lưu trao đổi với thầy cô cùng các bạn của các em, nhà trường sẽ tổ chức chương trình học Online. Chương trình học Online sẽ có đầy đủ nội dung chương trình học kì II của năm học 2019 - 2020. Với chương trình học này, các thầy cô sẽ cung cấp kiến thức nội dung các bài học theo từng tuần cho các em.

◆ **Nhiệm vụ của các em là:**

1. Chép nội dung bài học vào vở ghi và đọc lại, nghiền ngẫm để hiểu nội dung bài. Chỗ nào không hiểu, các em sẽ hỏi các bạn hoặc liên hệ trực tiếp với giáo viên dạy các em để được thầy cô giảng kĩ hơn.

2. Làm các bài tập thầy cô giao vào vở bài tập và gửi nộp cho thầy cô dạy lớp mình theo thời gian qui định.

3. Tự nghiên cứu các bài học:

✧ Đối với văn bản:

- Đọc văn bản 4-5 lần.
- Đọc phần chú thích sgk 3 lần.
- Trả lời câu hỏi phần Đọc - hiểu văn bản vào vở soạn.
- Làm bài tập phần Luyện tập

✧ Đối với phần tiếng Việt và Tập làm văn:

- Đọc và trả lời các câu hỏi và bài tập trong sgk vào vở soạn.

❖ Ngoài ra, các em cần tự nghiên cứu và học bài trên các trang mạng, các kênh đài truyền hình: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh....

NỘI DUNG BÀI HỌC TUẦN 22

Chúc các em sẽ có những giây phút thú vị và đầy ý nghĩa với chương trình học Online này nhé! Thương chúc các em luôn có thật nhiều sức khỏe để học tập tốt và làm cho mỗi ngày của các em đều là những ngày tuyệt vời. Hãy để mỗi ngày trôi qua sẽ là những kỉ niệm đẹp, là bậc thang vững chắc trong hành trình cuộc sống và theo đuổi ước mơ của các em nhé!

Họ và tên:

Lớp

Văn bản: **TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA**

(Hồ Chí Minh)

I/ Tìm hiểu chung

1/ Tác giả Hồ Chí Minh (1890-1969)

- Tên khai sinh là Nguyễn Sinh Cung.
- Quê ở làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Sinh ra trong một gia đình nhà nho giàu truyền thống yêu nước.
- Là một người giàu lòng nhân đạo, yêu nước thương dân sâu sắc; anh hùng giải phóng dân tộc; vị lãnh tụ vĩ đại; danh nhân văn hóa thế giới; một nhà văn, nhà thơ lớn.
- Sáng tác nhiều thể loại: thơ, truyện - kí, văn chính luận.

2/ Tác phẩm

a) Phương thức biểu đạt: nghị luận

b) Xuất xứ: Văn bản trích trong “Báo cáo Chính trị” của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội lần thứ II, tháng 2 năm 1951 của Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

c) Bố cục: 3 phần

Phần 1 (“Dân ta.....lũ cướp nước”): Nhận định chung về lòng yêu nước của nhân dân ta.

Phần 2 (“Lịch sử.....nồng nàn yêu nước”): Dẫn chứng về tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong quá khứ và hiện tại

Phần 3 (đoạn còn lại): Nhiệm vụ phát huy lòng yêu nước của nhân dân.

II/ Đọc - hiểu văn bản

1/ Nhận định chung về lòng yêu nước của nhân dân ta (đoạn 1)

- Khẳng định lòng yêu nước mãnh liệt, cháy bỏng của người dân Việt **“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước”**.

- Tự hào về lòng yêu nước của dân tộc - nét đẹp của dân tộc đã được giữ gìn và phát huy từ đời này qua đời khác **“Đó là một truyền thống quý báu của ta”**.

- Hình ảnh so sánh đặc sắc + sử dụng động từ mạnh (lướt qua, nhấn chìm), ngữ điệu dồn dập --> Sức mạnh phi thường của lòng yêu nước.

--> **Luận luận ngắn gọn, chặt chẽ, giàu sức thuyết phục.**

2/ Dẫn chứng về tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong quá khứ và hiện tại

a/ Trong quá khứ (đoạn 2)

- Tác giả nêu một loạt tên các anh hùng yêu nước gắn liền với từng giai đoạn lịch sử của dân tộc: Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...

--> Dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục.

b/ Trong hiện tại công cuộc kháng chiến chống Pháp (đoạn 3)

- Chiến sĩ chịu đói để bám sát giặc
- Công chức nhịn ăn ủng hộ bộ đội
- Phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân còn mình xung phong giúp việc vận tải
- Các bà mẹ chiến sĩ yêu thương, săn sóc bộ đội như con
- Công nhân và nông dân thi đua sản xuất
- Điền chủ quyên góp ruộng đất

→ Phép liệt kê, điệp cấu trúc “từ...đến”, câu văn kéo dài --> Làm nổi bật sức mạnh lòng yêu nước của nhân dân ta trong hiện tại: lòng yêu nước thể hiện sôi nổi ở mọi vùng miền, mọi tầng lớp nhân dân, mọi lứa tuổi bằng những hành động, việc làm khác nhau. Đồng thời vừa thể hiện niềm tự hào của tác giả, vừa có tác dụng động viên, kêu gọi toàn dân tham gia kháng chiến.

3/ Nhiệm vụ phát huy lòng yêu nước của nhân dân (đoạn 4)

- Hình ảnh so sánh “Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý” --> Giúp người đọc dễ hình dung ra giá trị của lòng yêu nước

- Hai trạng thái của lòng yêu nước:

+ Rõ ràng, dễ thấy

+ Cát giấu kín đáo

***Nhiệm vụ của Đảng** là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của mọi người đều được thể hiện bằng những hành động, việc làm cụ thể góp phần vào công việc kháng chiến, công việc yêu nước.*

III/ Tổng kết

Ghi nhớ sgk tr.27

BÀI TẬP

Câu 1: Em hãy viết đoạn văn (6-8 câu) nói lên cảm nhận của em sau khi tìm hiểu văn bản “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” của Hồ Chí Minh.

Câu 2: Em hãy viết đoạn văn (6-8 câu) chứng minh **hiện nay dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước.**

<p>Họ và tên:</p> <p>Lớp</p>
--

Tiếng Việt: **CÂU ĐẶC BIỆT**

I/ Thế nào là câu đặc biệt?

1/ Ví dụ

Ôi, em Thủy! Tiếng kêu sùng sốt của cô giáo làm tôi giật mình. Em tôi bước vào lớp.



Câu không có chủ ngữ, vị ngữ --> **Câu đặc biệt**

2/ Kết luận: Ghi nhớ skg tr.28

II/ Tác dụng của câu đặc biệt (Ghi nhớ skg tr. 29)

Tác dụng	Ví dụ
Nêu lên thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc được nói đến trong đoạn.	Một đêm mùa xuân.
Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.	Tiếng reo. Tiếng vỗ tay
Bộc lộ cảm xúc.	Trời ơi!
Gọi đáp.	- Sơn! Em Sơn! Sơn ơi! - Chị An ơi!

III/ Luyện tập

1/ Bài tập 1,2/29:

a/ Câu rút gọn:

“Có khiđể thấy”.

“Nhưng cũng có khi.....trong hòm”

“Nghĩa là phải giải thích.....công việc kháng chiến”

---> **Làm cho câu gọn hơn, tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước**

b/ Câu đặc biệt: Ba giây.....Bốn giây....Năm giây --> **Xác định thời gian**

Lâu quá! ---> **Bộc lộ cảm xúc**

c/ Câu đặc biệt: Một hồi còi ---> **Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.**

d/ - Câu đặc biệt: Lá ơi! --> **Gọi đáp.**

- Câu rút gọn: Hãy kể cuộc đời của bạn cho tôi nghe đi

Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu

Thông tin nhanh, tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước.

BÀI TẬP

Câu 1: Viết về quê hương em bằng đoạn văn (6-8 câu), trong đoạn văn có sử dụng câu đặc biệt.

Câu 2: Đặt 4 câu đặc biệt tương ứng với 4 tác dụng của nó.

Họ và tên:

Lớp

Hướng dẫn tự học: **THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU**

I/ Đặc điểm của trạng ngữ

1/ Ví dụ:

a/ Xét ngữ liệu sgk tr.39

- Dưới bóng tre xanh => *Trạng ngữ chỉ nơi chốn.*

- Đã từ lâu đời

- Đòi đòi, kiếp kiếp } => *Trạng ngữ chỉ thời gian.*

- Từ nghìn đời nay

b/ **Gấp lại truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”**, lòng ta cứ xao xuyến, vấn vương về hình ảnh những con người thật đẹp.

--> *Trạng ngữ chỉ cách thức*

c/ **Để đạt được thành tích học sinh giỏi**, cậu ấy đã nỗ lực từng ngày.

--> *Trạng ngữ chỉ mục đích*

d/ **Bằng bàn tay khéo léo**, những người thợ đã cho ra đời những bức tượng tuyệt đẹp.

-> *Trạng ngữ chỉ phương tiện.*

e/ **Vi mãi chơi game**, tôi đã quên lời mẹ dặn.

-> *Trạng ngữ chỉ nguyên nhân.*

2/ **Kết luận:** Ghi nhớ sgk tr.39

II/ Công dụng của trạng ngữ

1/**Ví dụ:** xét ngữ liệu sgk tr.45

a/ Thường thường, vào khoảng đó

Sáng dậy } => *Trạng ngữ chỉ thời gian.*

Chỉ độ tám chín giờ sáng

Trên giàn thiên lí

Trên nền trời trong trong } => *Trạng ngữ chỉ nơi chốn.*

b/ Về mùa đông --> *Trạng ngữ chỉ thời gian.*

--> *Những trạng ngữ này vừa có tác dụng liên kết các câu văn, đoạn văn với nhau, vừa làm cho nội dung của câu rõ ràng, chính xác.*

2/ **Kết luận:** Ghi nhớ sgk tr.46

III/ Tách trạng ngữ thành câu riêng

Ghi nhớ sgk tr. 47

BÀI TẬP

Câu 1: Làm bài tập 1,2,3 sgk tr.40

Làm bài tập 1,2,3 sgk tr.47,48

Câu 2: Tìm trạng ngữ có trong các đoạn văn sau và chỉ ra ý nghĩa của các trạng ngữ tìm được.

a/ Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà ai ai cũng thừa nhận rằng nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội.”

(Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới - Vũ Khoan)

b/ Bằng một cốt truyện khá nhẹ nhàng, những chi tiết chân thực, tinh tế, bằng ngôn ngữ đối thoại sinh động, Nguyễn Thành Long đã kể lại một cuộc gặp gỡ tình cờ mà thú vị nơi Sa Pa lạnh lẽ. Chưa đầy ba mươi phút tiếp xúc với anh thanh niên khiến người họa sĩ già thêm suy ngẫm về vẻ đẹp cuộc đời mà mình không bao giờ thể hiện hết được, khiến cô kĩ sư trẻ lòng bao cảm mến, băng khuâng. Với truyện ngắn này, phải chăng nhà văn muốn khẳng định: Cuộc sống của chúng ta được làm nên từ bao phần đấu, hi sinh lớn lao và thầm lặng? Những con người cần mẫn, nhiệt thành như anh thanh niên ấy thật đáng trân trọng, thật đáng tin yêu.

(Ngữ văn 9 - tập 2)

Họ và tên:

Lớp

Hướng dẫn tự học: **TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

I/ Mục đích và phương pháp chứng minh

1/ Chứng minh trong đời sống

Tình huống:

- Cô giáo nghi ngờ em chép tài liệu khi làm bài kiểm tra.
- Bố mẹ nghĩ em đã dùng thời gian ngồi học trong phòng để chơi game.
- Người dân Việt Nam đang thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác phòng chống dịch Covid 19.

--> **Chứng minh bằng cách:** Dùng nhân chứng và vật chứng, số liệu.

2/ Chứng minh trong văn nghị luận

Dùng lí lẽ và dẫn chứng chân thực, đã được thừa nhận để chứng tỏ điều đang nói là đúng, đáng tin cậy.

Ví dụ: Xét văn bản “Đừng sợ vấp ngã”

Luận điểm: Đừng sợ vấp ngã

Cách lập luận: Đưa ra các luận cứ và sử dụng dẫn chứng tiêu biểu để thuyết phục, chứng minh.

- Vấp ngã là chuyện bình thường.
- Dẫn chứng về những người nổi tiếng đã từng vấp ngã.
- Điều đáng sợ là không cố gắng hết mình.

☞ **Ghi nhớ sgk tr.42**

Hướng dẫn tự học: **CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

I/ Các bước làm bài văn lập luận chứng minh

Đề: Nhân dân ta thường nói: “Có chí thì nên”. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.

1/ Tìm hiểu đề và tìm ý

a. Tìm hiểu đề :

- Thể loại: Chứng minh

- Vấn đề cần chứng minh: Có chí thì nên --> Ý chí, nghị lực sẽ giúp con người đạt được thành công.

b. Tìm ý :

- Chí: là kiên trì, bền bỉ theo đuổi một việc gì đó tốt đẹp.

- Nên: là đạt được kết quả, là thành công.

--> Khẳng định vai trò, ý nghĩa quan trọng của ý chí trong cuộc sống.

c. Phương pháp lập luận:

- Nêu dẫn chứng xác thực.

- Nêu lí lẽ.

2/ Lập dàn bài

a/ Mở bài: Nêu luận điểm cần chứng minh.

Nêu vai trò quan trọng của lí tưởng, ý chí, và nghị lực trong cuộc sống mà câu tục ngữ đã đúc kết. Đó là một chân lí.

b/ Thân bài: Nêu lí lẽ và dẫn chứng chứng tỏ luận điểm là đúng đắn.

- Xét về lí lẽ:

+ Chí là điều rất cần thiết để con người vượt qua mọi trở ngại.

+ Không có chí thì không làm được gì.

- Xét về thực tế:

+ Những người có chí đều thành công (dẫn chứng).

+ Chí giúp ta vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua được (dẫn chứng).

c/ Kết bài: Khẳng định giá trị của luận điểm đã được chứng minh.

Mọi người nên tu dưỡng ý chí, bắt đầu từ những việc nhỏ, để khi ra đời làm được việc lớn.

3/ Viết bài (tham khảo một số mở bài sgk tr.49)

4/ Đọc và sửa lỗi

☒ Ghi nhớ sgk tr.50

☒ BÀI TẬP

Câu 1: Làm bài tập sgk tr.43

Câu 2: Làm bài tập 1, 2 sgk tr.51

Câu 3: Viết đoạn văn (khoảng 1 trang giấy) chứng minh tình yêu thương làm cho cuộc sống con người trở nên ý nghĩa hơn.